

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN G L  
TỈNH H D**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 11 /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25/11/2022.

*V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G L - TỈNH H D**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông An Văn Khoái.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Lan.

2. Bà Bùi Thị Thúy.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện G L, tỉnh H D.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G L tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G L, tỉnh H D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **N T H** - Sinh năm 1989.

HKTT: Thôn D N, xã T T, huyện G L, tỉnh H D.

Nơi ở hiện nay: Thôn C Đ, xã T T, huyện N S, tỉnh H D.

- Bị đơn: Anh **K T H** - sinh năm 1987.

ĐKHKT: Thôn D N, xã T T huyện G L, tỉnh H D.

- Người làm chứng:

+ Bà **Phạm Thị Bắc** - sinh năm 1957.

Địa chỉ: Thôn D N, xã T T, huyện G L, tỉnh H D.

+ Bà **Nguyễn Thị Dung** - sinh năm 1957.

Địa chỉ: Thôn C Đ, xã T T, huyện N S, tỉnh H D.

(Những người làm chứng có mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình khai tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị N T H trình bày:***

Chị và anh K T H kết hôn năm 2013, đăng ký kết hôn tại UBND xã T T, huyện G L, tỉnh H D ngày 02/03/2013. Trước khi kết hôn chị và anh H hoàn toàn được tự do, tự nguyện tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng bố mẹ đẻ anh H là ông K Thiện Thọ và bà Phạm Thị Bắc tại thôn D N, xã T T, huyện G L tỉnh H D, thời điểm sau khi kết hôn chị đi làm ở phòng khám tư nhân và mở quầy bán thuốc. Đến năm 2020, chị xin vào công tác tại Trạm y tế xã Hồng Hưng. Quá trình chung sống giữa chị và anh H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng hay cãi cọ nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng hiếm muộn, chị bị bệnh suy buồng trứng, còn anh H tinh trùng bị yếu. Hai vợ chồng pH nhờ phương pháp thụ tinh IVF để sinh con. Sau khi sinh 02 con, các cháu đẻ non, khi sinh ra các con chỉ được 01 kg nên một mình chị pH chăm sóc các con, chị không nhận được sự hỗ trợ từ anh H mà chỉ nhận được sự hỗ trợ từ bố mẹ đẻ anh H. Trong quá trình cùng bố mẹ đẻ anh H chăm sóc 02 con nhiều lần chị đã mâu thuẫn với bố mẹ anh H, đã ba lần bố đẻ anh H (ông Thọ) bốp cổ chị H và đuổi chị ra khỏi nhà, bố anh H đã đe dọa chị ***"Mày chăm sóc cháu tao không cẩn thận, tao cho mày chết"***, Ngoài việc anh H không chăm sóc vợ con còn có biểu hiện không chung thủy với chị, đã nhiều lần anh H nhắn tin với người phụ nữ khác, chị nói chuyện với anh H thì anh H đã đánh chị. Bản thân chị H và anh H đã nhiều lần có ý định ra ngoài thuê để ở riêng nhưng không thành. Ngày 18/6/2022, chị xin phép bố mẹ anh H cho hai con về quê tại huyện N S chơi mục đích để vợ chồng có thời gian suy nghĩ lại nhưng anh H đã làm đơn ly hôn và bảo chị về ký, anh H đã nói với chị ***"Mày muốn đi đâu thì đi về đây ký giấy ly hôn"***. Ngày 31/8/2022, anh H cùng bố mẹ anh H sang nhà chị tại huyện N S bắt hai con về, quá trình bắt hai con, mẹ đẻ chị ngăn cản đã xảy ra xô sát khiến mẹ chị bị bầm tím tay, chân. Sau khi anh H và bố mẹ anh H bắt 02 con về. Buổi chiều chị H có về thăm con nhưng bị bố mẹ anh H nhử nước bọt vào mặt và nói ***"Đuổi chị ra khỏi nhà còn cháu thì không đuổi"***. Chị và anh H đã ly thân từ ngày 18/6/2022. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh H không còn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện G L giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về quan hệ con chung: Chị và anh H có 02 con chung gồm K B L, sinh ngày 02/10/2017 và K B T, sinh ngày 02/10/2017. Trước đây cả hai con đều ở cùng anh H. Tuy nhiên ngày 11/11/2022 chị đã đón cháu K B T từ trường Mầm Non xã T T về chung sống với chị tại nhà bố mẹ đẻ tại xã T T, huyện N S, tỉnh H D. Nếu ly hôn chị xin nhận nuôi cả hai con chung và tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Nếu không được, chị xin được trực tiếp nuôi cháu B T vì cháu

còn nhỏ, thể trạng yếu ớt, thính giác kém chị là nhân viên y tế có khả năng chăm sóc con tốt hơn anh H để anh H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu B L. Hiện tại chị đang làm nhân viên y tế tiền lương ổn định mỗi tháng là 4.900.000đ ngoài ra chị còn mở cửa hàng bán thuốc và điều trị cho bệnh nhân ngoài giờ hành chính tổng thu nhập của chị bình quân mỗi tháng từ 12.000.000đ đến 14.000.000đ. Bố mẹ chị làm nông dân ở nhà nên có điều kiện chăm sóc con giúp chị. Chị cam kết có đủ điều kiện nuôi dưỡng con cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về quan hệ tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án gbiải quyết.

***Trong biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn anh K T H trình bày:***

Về điều kiện, thời gian kết hôn như chị H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là sau khi kết hôn vợ chồng cùng đi khám và phát hiện cả hai đều có vấn đề trong việc sinh con, bắt buộc pH sử dụng phương pháp thụ tinh IVF. Sau khi sinh đôi 02 con, lại sinh thiếu tháng mỗi cháu chỉ có 01 kg, anh không có kỹ năng chăm sóc con nên không hỗ trợ được chị H nhiều nên vợ chồng mâu thuẫn, cãi cọ nhau, anh thừa nhận có nhắn tin với người phụ nữ khác nhưng chỉ là vấn đề công việc, nhiều lần cãi nhau anh chỉ tát dọa chị H. Trong quá trình chung sống chị H đã mâu thuẫn với bố mẹ đẻ anh, nhiều lần chị H cãi hỗn láo với bố mẹ anh, anh đã bức xúc và có lần bóp cổ, tát chị H. Hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải để anh chị về chung sống nhưng không được, chị H vẫn chứng nào tật ấy do vậy mâu thuẫn giữa anh và chị H không thể khắc phục. Ngày 18/6/2022, chị H xin phép cho 02 con về quê N S chơi (các cháu nghỉ hè) sau đó chị H xác định cho con ở hẳn bên gia đình chị H tại huyện N S. Anh và bố mẹ đẻ anh đã đến nhà chị H đón 02 con thì xảy ra mâu thuẫn với bố mẹ đẻ chị H. Sau khi đón được 02 con về T T chăm sóc thì chị H có đến nhưng bố anh không cho vào vì chị H hỗn láo, ngày giỗ các cụ cũng không cho con về, trong lúc đó do nóng giận nên bố đẻ anh có dọa bóp cổ và tát chị H. Anh xác định anh và chị H đã ly thân nhau từ ngày 18/6/2022. Chị H xin ly hôn, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử vì thương các con nên anh không đồng ý ly hôn, tại phiên tòa ánh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H không còn nên anh đồng ý ly hôn.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung gồm: K B L, sinh ngày 02/10/2017 và K B T, sinh ngày 02/10/2017. Trước đây anh trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Ngày 11/11/2022 chị Hời đã bắt cháu Thu từ trường Mầm non xã T T về quê đẻ tại huyện N S sinh sống. Ly hôn anh xin nhận nuôi cả hai con chung và tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Nếu không được

nuôi cả hai anh xin nhận nuôi cháu B T vì cháu có thể trạng yếu, anh đang chăm sóc cháu ổn định, khi cháu ở nhà chị H (tại N S) về các cháu gầy gò, anh đã đi xét nghiệm tại Viện dinh dưỡng quốc gia thì cả hai cháu đều có nguy cơ đe dọa suy dinh dưỡng. Hiện tại anh đang đi làm công ty mức thu nhập ổn định khoảng 8 triệu đồng/tháng, ngoài ra anh còn làm thêm bên ngoài thiết kế Website. Tổng thu nhập bình quân một tháng là 15.000.000đ, bố mẹ anh là cán bộ nghỉ hưu, mẹ anh là giáo viên nghỉ hưu có điều kiện chăm sóc con tốt hơn gia đình chị H vì gia đình chị H chỉ có mẹ đẻ đã già hơn nữa còn chăm sóc bố chị H là bệnh binh nặng pH đi bằng nạng.

Về quan hệ tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản xác minh với chính quyền địa phương xác định trong quá trình chung sống, vợ chồng anh H và chị H đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi cọ nhau, vợ chồng đã ly thân nhau từ ngày 18/6/2022 cho đến nay không quay lại đoàn tụ lần nào, chị H đã chuyển toàn bộ quân tư trang, cửa hàng thuốc tân dược về quê đẻ tại huyện N S và hiện vẫn đang công tác tại Trạm Y tế xã Hồng Hưng. Ngoài việc vợ chồng mâu thuẫn với nhau, bản thân chị H còn mâu thuẫn với bố mẹ chồng. Địa phương đề nghị Tòa án nhân dân huyện G L tiến hành hòa giải cho hai vợ chồng về chung sống nếu hòa giải không thành thì đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho hai anh chị. Về quan hệ con chung anh H và chị H có 02 con chung. Nếu ly hôn địa phương đề nghị giao cả hai con chung cho anh H và chị H chăm sóc nuôi dưỡng nếu không được thì đề nghị giao cho anh H, chị H mỗi người một con chung để chăm sóc để đảm bảo quyền lợi cho các cháu.

Tại biên bản xác minh với trường Mầm non xã T T được nhà trường cung cấp: Hiện tại hai con chung của anh H, chị H là K B L và K B T đều đang học tại lớp mẫu giáo 5 Tuổi A, các cháu có lực học bình thường. Trong quá trình học tại trường thì bà nội hai cháu (bà Phạm Thị Bắc) là người trực tiếp đóng góp các khoản học phí, bà và chồng là ông K Thiện Thọ là người trực tiếp đưa đón 02 cháu. Hiện tại hai cháu phát triển về thể chất và tinh thần bình thường, có tính độc lập cao, tự học, tự ăn và tự chơi nên có thể tách rời hai cháu (mặc dù các cháu sinh đôi). Mẹ đẻ của hai cháu do gia đình anh H ngăn cản không cho thăm gặp nên hàng ngày đều vào thăm và mang đường, mang sữa vào cho hai cháu ăn đồng thời chị H cũng thường xuyên điện thoại để hỏi thăm về tình hình học tập, sức khỏe của hai cháu. Nếu anh H và chị H ly hôn, nhà trường đề nghị Tòa án nhân dân huyện G L giao cho anh H và chị H mỗi người nuôi một cháu để đảm bảo quyền lợi cho các cháu.

Tại biên bản lấy lời khai của bà Phạm Thị Bắc (mẹ đẻ anh H) xác định anh H và chị H kết hôn năm 2013, sau khi kết hôn ông bà đã nhiều lần xin việc cho chị H

làm nhưng chỉ được một thời gian ngắn lại thôi, chị H đã có ý định đi nước ngoài nhưng gia đình bà đã khuyên bảo và xin việc cho chị vào làm nhân viên y tế tại xã Hồng Hưng. Do anh H và chị H đều khó khăn trong việc sinh con nên pH sinh đẻ bằng phương pháp thụ tinh IVF rất tốn kém, chị H có sức khỏe yếu nhiều khi đi kích trứng pH thờ bình ô xy, việc chăm sóc chị H trước và sau khi sinh chủ yếu là do bà đảm nhận. Sau khi sinh 02 con bà cũng là người chủ yếu chăm sóc hai cháu. Ngày 18/6/2022, chị H xin phép đưa con về quê chơi nhưng sau đó không đưa con về T T sinh sống, anh H và Bà đã trực tiếp điện cho chị H, ngày giỗ bố mẹ bà anh H đến đón 02 cháu về quê chị H cũng không cho đón. ngày 31/8/2022 vợ chồng bà cùng anh H đến nhà mẹ đẻ chị H ở N S đón 02 con thì bị bà Dung (mẹ chị H ngăn cản) sau đó còn quay clip tung lên mạng nói xấu gia đình bà, chiều ngày 31/8/2022 chị H về còn âm ỉ tại nhà bà. Bà cũng xác định anh H và chị H ly thân nhau từ ngày 18/6/2022. Nay chị H xin ly hôn quan điểm của bà từ trước đến nay đều mong muốn các con suy nghĩ kỹ lại vì các cháu mà về chung sống để cho các cháu có đủ bố và mẹ. Về con chung, chị H và anh H có 02 con chung, từ khi sinh ra bà và gia đình đã chăm sóc hai cháu chu đáo, hiện tại đang cho hai cháu ăn học tại trường mầm non xã T T. Ly hôn bà đề nghị Tòa án nhân dân huyện G L giao cả hai con chung cho anh H nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục bà là giáo viên còn chồng bà là cán bộ nghỉ hưu sẽ cam kết hỗ trợ anh H nuôi dưỡng các cháu cho đến khi đủ 18 tuổi.

Tại biên bản lấy lời khai của bà Nguyễn Thị Dung (mẹ đẻ chị H) xác định trong quá trình chung sống anh H và chị H có nhiều mâu thuẫn, anh H đã nhiều lần đánh chị H, năm 2020 có lần anh H và bố mẹ anh H đuổi chị H ra ngoài cổng trong đêm, bà và gia đình đã đi taxi đến và hòa giải, xin lỗi bố mẹ anh H. Ngoài ra sau khi chị H đưa 02 con về N S, anh H và bố mẹ anh H đã đến đón con đã xảy ra mâu thuẫn với vợ chồng bà. Nay chị H xin ly hôn bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về quan hệ con chung anh H và chị H có 02 con chung như chị H trình bày. Ly hôn bà đề nghị Tòa án nhân dân huyện G L giao cả hai con cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Nếu không được thì đề nghị giao cho anh H, chị H mỗi người một con chung để đảm bảo quyền làm bố, làm mẹ và đảm bảo quyền nuôi dưỡng cho anh chị cũng như tạo điều kiện tốt nhất cho các cháu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G L xác định việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thu thập chứng cứ, của HĐXX, Thư ký phiên toà và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án

nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX:

Áp dụng Điều 55; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề xuất:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị N T H và anh K T H.

- Về con chung: Giao con chung là cháu K B T sinh ngày 02/10/2017 cho chị H nuôi dưỡng đến năm 18 tuổi trưởng thành. Giao con chung là cháu K B L sinh ngày 02/10/2017 cho anh H nuôi dưỡng đến năm 18 tuổi trưởng thành. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H, chị H không ai pH cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai.

- Về án phí: chị N T H chịu 300.000đồng án phí ly hôn

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị N T H và anh K T H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Toàn Thắng, huyện G L, tỉnh H D ngày 02/3/2013 là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng tổ chức cuộc sống chung hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính nết không hợp nhau, công ăn việc làm không ổn định, vợ chồng khó khăn trong việc sinh con, pH sử dụng phương pháp sinh con IVF sau khi sinh được 02 con (do sinh thiếu tháng các con của anh chị chỉ được 01 kg) chị H và anh H lại mâu thuẫn trong việc chăm sóc các con, nhiều lần anh chị đánh nhau. Bản thân chị H cũng không được khéo léo trong cách cư xử, cách đối nhân xử thế nên còn nhiều lần mâu thuẫn với bố mẹ chồng. Hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải, bản thân chị H và anh H cũng đã tìm nhiều biện pháp nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không được khắc phục. Chị H và anh H đã ly thân từ ngày 18/6/2022 đến nay không đoàn tụ lần nào. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh H đã ở mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được chị H xin ly hôn anh H, tại phiên toà anh H đồng ý ly hôn chị H nên cần áp dụng quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình 2014 công nhận thuận tình ly hôn giữa anh K T H và chị N T H.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung gồm K B L, sinh ngày 02/10/2017 và K B T, sinh ngày 02/10/2017. Hiện tại cháu Linh đang ở với anh H,

cháu Thu đang ở với chị H. Xét về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của chị H và anh H là ngang nhau: Cả hai hai anh chị đều có công việc và thu nhập ổn định, anh H có mẹ là giáo viên, bố là cán bộ hưu trí có thời gian giúp anh chăm sóc các con nhiều hơn so với mẹ chị H. Tuy nhiên chị H là y tá có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con tốt hơn. Trong quá trình điều tra xác minh anh H và chị H đều xác định cháu K B T có thể trạng yếu, thính giác kém....hiện tại đang ở với chị H, chị H là y tá có kinh nghiệm trong việc chăm sóc con nhỏ nên cần giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Cháu K B L hiện đang được anh H nuôi dưỡng, chăm sóc ổn định nên cần tiếp tục giao cháu cho anh H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) không ai pH cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

Chị N T H và anh K T H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về án phí: Chị N T H là nguyên đơn nên pH chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

**1. Về hôn nhân:** Xử Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị N T H và anh K T H.

**2. Về con chung:** Giao con chung là K B T, sinh ngày 02/10/2017, hiện đang ở với chị H cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Giao con chung là K B L, sinh ngày 02/10/2017 hiện đang ở với anh H cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Không ai pH cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

Chị N T H và anh K T H có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

**3. Về án phí:** Chị N T H pH chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số **AA/2020/0000719** ngày 05/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G L, tỉnh H D.

**4. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện G L;
- Chi cục THÁ dân sự huyện G L;
- UBND xã T T;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**An Văn Khoái**